

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN LẠNH RECO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN LẠNH RECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RECO MECHANICAL REFRIGERATION SERVICES AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108297444

3. Ngày thành lập: 29/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16 , Ngõ 169 Phố Lê Lợi, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 66633355

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích	4220
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322(Chính)
4.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Cơ sở lưu trú khác	5590
10.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông	7110
19.	Trồng cây hàng năm khác	0119
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Đại lý du lịch	7911
25.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
28.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
29.	Phá dỡ	4311
30.	Xây dựng nhà các loại	4100
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết : - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
32.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
35.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
36.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
37.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
38.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
39.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Điều hành tua du lịch	7912
43.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
44.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
45.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
46.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
47.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
48.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
49.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, Hoạt động đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền hoặc nhân danh tài khoản giao dịch của bên ủy quyền hoặc giao đại lý về các loại hàng hóa	4610
53.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
54.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH VĂN LÊN	Thôn Trì, Xã Tiên Nội, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	035084001215	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
2	CAO VĂN HANH	Thôn Dư Xá Thượng, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	650.000	6.500.000.000	65,000	111993286	
			Tổng số	650.000	6.500.000.000	65,000		
3	LÊ THỊ HUƠNG GIANG	Thôn Thu Nội, Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	112399567	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
4	NGUYỄN PHÚC ĐẠO	Thôn Dư Xá Thượng, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	111886745	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
5	NGUYỄN THỊ THÀNH	Thôn Dư Xá Thượng, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	017064872	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO VĂN HANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111993286

Ngày cấp: 04/04/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Dư Xá Thượng, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Dư Xá Thượng, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội